

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả kiểm tra chuyên môn cấp học mầm non**  
**tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tây**

Thực hiện kế hoạch công tác năm học 2018 - 2019 và Quyết định số 22/QĐ-SGDĐT ngày 10/01/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Đoàn kiểm tra chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non tại huyện Sơn Tây từ ngày 15-16/01/2019, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG KIỂM TRA**

1. Kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tây về xây dựng kế hoạch chung, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, các chuyên đề (Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Giáo dục phát triển vận động; Xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm các bếp ăn); triển khai bồi dưỡng và đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên; hồ sơ, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; các văn bản chỉ đạo chuyên môn được lưu trong hồ sơ của Phòng, Trường mầm non (bộ hồ sơ chỉ đạo chuyên môn của Phòng, hồ sơ trường mầm non).

2. Kiểm tra hồ sơ của nhà trường (quản lý, chỉ đạo chung, chuyên môn, chuyên đề...), hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các chuyên đề.

4. Kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất: Phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở từng độ tuổi; tiếp nhận, bảo quản và sử dụng thiết bị thuộc Đề án PCGDMNTNT do Sở cấp từ năm 2011 đến 2018.

**II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

*Số liệu năm học 2018 – 2019 như sau:*

- Toàn huyện có 10 trường mầm non (100% trường công lập).

- Tổng số nhóm, lớp: 72, trong đó: 03 nhóm trẻ, 69 lớp mẫu giáo. Tổng số trẻ mầm non ra lớp 1486/2289 (tỷ lệ 64,9%) trong đó: nhà trẻ 78/813 (tỷ lệ 9,6%), mẫu giáo 1408/1476 (tỷ lệ 95,4%) riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 460/468 (tỷ lệ 99,6%). So với cuối năm học trước nhà trẻ tăng 0,3%, mẫu giáo tăng 0,7%.

- Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 154, trong đó: CBQL: 11, trình độ đào tạo trên chuẩn: 6/11 tỷ lệ 54,5%; giáo viên: 101, trình độ: đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 58/101 tỷ lệ (57,4%); tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 1,4. Nhân viên: 42, trong đó nhân viên kế toán: 10; văn thư: 3; y tế: 4; cấp dưỡng, phục vụ: 16; bảo vệ: 9. So với năm học trước, tỷ lệ CBQL, GV đạt trình độ trên chuẩn tăng. 100% CBQL và giáo viên biên chế. 100% nhân viên hợp đồng được hưởng chế độ theo quy định (tham gia BH YT, BHXH).

## **1. Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

### *a) Kết quả chỉ đạo, thực hiện*

- Hàng năm, có hướng dẫn nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp; chỉ đạo các trường Mầm non trên địa bàn thực hiện chỉ tiêu phát triển số lượng, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tham mưu huyện ủy, UBND huyện về phát triển toàn diện cấp học mầm non trên địa bàn, đặc biệt quan tâm chỉ đạo cấp học mầm non thực hiện duy trì đạt chuẩn Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi đến năm 2018. Thực hiện tuyển dụng giáo viên, nhân viên cho các trường mầm non và giải quyết được chế độ trực trưa cho CBQL, giáo viên và chế độ cho nhân viên đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa bổ sung; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non của ngành ở một số nội dung; thành lập tổ mạng lưới chuyên môn cấp huyện và tổ chức sinh hoạt cụm theo kế hoạch. Triển khai thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm có kiểm tra, đánh giá và báo cáo đúng quy định.

- Chỉ đạo các trường thực hiện công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: có kế hoạch cụ thể, dựa vào các tiêu chí, bảng kiểm đánh giá xếp loại hàng năm, chưa có trường nào được UBND huyện công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động đồng bộ và hiệu quả, 100% điểm chính của trường mầm non có sân chơi được cải tạo, có đồ chơi ngoài trời và có các khu vui chơi đảm bảo các hoạt động cho trẻ ở trường mầm non.

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp cao (vượt chỉ tiêu tỉnh giao). Có 7/10 trường mầm non tổ chức bán trú tỷ lệ 70%, trong đó có 03 trường tổ chức bán trú dân nuôi. Số cháu được ăn tại trường là 925/1486 (tỷ lệ 62,24%); thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho trẻ 5 tuổi và các độ tuổi khác đạt tỷ lệ 100%. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh và theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đúng chỉ đạo của ngành. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 12,9%, thấp còi 13,3% và không có trẻ thừa cân béo phì.

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các Hội thi do Sở tổ chức. Thực hiện công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh dưới nhiều hình thức, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành. Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT và kết nối mạng internet trong quản lý đến 100% các trường trong toàn huyện.

- Mở đầy đủ hồ sơ sổ sách, lưu trữ các văn bản chỉ đạo về giáo dục mầm non của Bộ, Sở và các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Phòng GDĐT đến các trường đầy đủ.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy định, lưu hồ sơ đầy đủ.

- Tham mưu đầu tư, bố trí kinh phí năm 2016, 2017, 2018 để xây dựng mới cho 25 điểm trường với tổng kinh phí 12 tỷ đồng.

- Mua sắm 10 bộ máy vi tính cho các trường MN; 300 bộ bàn ghế cho trẻ; làm mới 25 công trình vệ sinh với tổng kinh phí 4,7 tỷ đồng.

- Lập sổ theo dõi tiếp nhận, cấp thiết bị do Sở cấp đầy đủ. Hồ sơ chỉ đạo chuyên môn của Phòng đầy đủ, đúng quy định, khoa học. Hồ sơ quản lý chỉ đạo chuyên môn của Phòng được xếp loại tốt.

*b) Tồn tại, vướng mắc:*

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp so với chỉ tiêu tỉnh giao (9,6%). Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường thấp.

- Việc kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng thường xuyên chưa chặt chẽ.

- Các trường mầm non chưa đủ CBQL theo quy định ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường (thiếu 16 CBQL/10 trường và 06 trường MN không có nhân viên y tế).

- Công tác chỉ đạo trường mầm non đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm kiểm tra công nhận lại chưa kịp thời do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

- 8/10 trường chưa có phòng làm việc cho CBQL và nhân viên.

## **2. Đánh giá về hồ sơ quản lý nhà trường, giáo viên**

*a) Ưu điểm:*

- Hồ sơ quản lý: Trường mầm non mở đủ các loại hồ sơ theo quy định, nội dung tương đối đảm bảo.

- Công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non thực hiện đúng quy định.

- Hồ sơ giáo viên: Mở đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

*b) Tồn tại:*

- Hồ sơ quản lý nhà trường ở một số đơn vị sắp xếp chưa khoa học, xây dựng nhiều kế hoạch chưa sát với chỉ đạo, một số sổ nội dung chưa ghi đầy đủ (sổ tổng hợp sức khỏe, sổ tài sản); kế hoạch triển khai thực hiện các chuyên đề về nội dung chưa bám sát với các tiêu chí thực hiện. Một số văn bản trình bày chưa đúng thể thức, văn phong chưa hay.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch, đề ra nội dung biện pháp còn chung chung ( chưa đưa kế hoạch thực hiện các chuyên đề vào kế hoạch tháng); Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chưa sát với nội dung quy định.

### **3. Đánh giá về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ**

#### *a) Ưu điểm:*

- Tăng tỷ lệ trường mầm non tổ chức bán trú (7/10 trường). Có 3 bếp ăn/4 bếp ăn đảm bảo theo quy trình bếp một chiều, dụng cụ phục vụ chế biến thực phẩm đầy đủ, đảm bảo quy định, xây dựng thực đơn theo tuần và thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo, có tủ lạnh và lưu mẫu thức ăn, một số bếp ăn có đầy đủ các biểu bảng.

- Vệ sinh môi trường, nhóm lớp sạch sẽ, gọn gàng; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo. Các trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Một số trường thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm đảm bảo yêu cầu.

- Thực hiện nội dung chăm sóc sức khỏe trẻ trong trường mầm non theo quy định, 100% trẻ được đảm bảo an toàn. Trẻ được khám sức khỏe định kỳ và cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

- Tỷ lệ nhân viên nấu ăn trên trẻ tương đối đảm bảo và giải quyết chế độ cho nhân viên nấu ăn đảm bảo theo quy định.

#### *b) Tồn tại:*

- Một vài trường thực hiện theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ cân nặng theo chiều cao, phân loại sức khỏe trẻ chưa đúng (còn thấp còi độ 1, độ 2). Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng chưa đề ra biện pháp cụ thể.

- Một số nhóm trẻ chưa có đủ chắn song giữa phòng sinh hoạt chung với phòng kho và công trình vệ sinh.

- Ở một vài trường tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi cao trên 18%. Tỷ lệ trẻ được ăn tại trường chưa cao, các biện pháp thực hiện phục hồi dinh dưỡng cho trẻ chưa hiệu quả.

- Năm học 2017 – 2018, chưa có trường mầm non được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trên địa bàn.

### **4. Đánh giá về công tác giáo dục trẻ**

*a) Ưu điểm:*

- Các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, triển khai lồng ghép giáo dục Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để hỗ trợ chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non, cập nhật kịp thời Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bổ sung tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tổ chức thao giảng. Một số giáo viên nắm phương pháp dạy học, có tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ hoạt động học và chơi của trẻ.

- Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm có xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo đầy đủ. Các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn triển khai các nội dung cho giáo viên.

- Nhiều trường tại điểm trung tâm có khu phát triển vận động, khu vực hoạt động lễ hội, sử dụng có hiệu quả. Cải tạo, tận dụng các khoảng trống trong khuôn viên trường để xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

*b) Tồn tại:*

- Một số trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN ở nội dung hoạt động học của trẻ ở một số chủ đề chưa cân đối giữa các lĩnh vực giáo dục.

- Một vài giáo viên tổ chức các hoạt động học, hoạt động chơi chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa phát huy tính tích cực cho trẻ. Một số giáo viên tổ chức các hoạt động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo chưa chú trọng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Một số trường xây dựng môi trường bên trong lớp học và bên ngoài chưa phong phú, đa dạng các khu vực. Đồ dùng đồ chơi trong các nhóm lớp còn ít, chưa khai thác sử dụng các nguyên vật liệu trong thiên nhiên, vùng miền để cho trẻ chơi, trải nghiệm, chưa hấp dẫn thu hút trẻ tham gia.

## **5. Đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

*a) Ưu điểm:*

- Điểm trung tâm của các trường mầm non được xây dựng kiên cố, khang trang, đảm bảo đủ các điều kiện tổ chức các hoạt động cho trẻ, 1/4 bếp ăn đạt yêu cầu, có các phòng chức năng, phòng hiệu bộ đảm bảo theo quy định.

- Đồ dùng đồ chơi, thiết bị nội thất, tối thiểu ở một số trường mầm non tương đối đầy đủ (100% nhóm, lớp có đủ bộ thiết bị tối thiểu). Các trường mở sổ nhập, cấp, theo dõi thiết bị được trang bị, bố trí, phân về các điểm trường đầy đủ, phù hợp và sử dụng hiệu quả.

*b) Tồn tại:*

- Tại một vài trường, hàng năm có tổ chức kiểm kê tài sản nhưng chưa đánh giá giá trị sử dụng, ghi chép sổ theo dõi nhập và giao thiết bị của Đề án PCGDMNTNT chưa khoa học, lưu trữ chưa đầy đủ các biên bản nhận hàng, theo dõi tổng hợp thiết bị Sở cấp, kiểm kê tài sản không đủ theo số lượng tài sản được cấp hàng năm.

- Một số trường điểm lẻ chưa có tường rào cổng ngõ. Nhiều điểm trường không có sân chơi, không có đồ chơi ngoài trời.

## **6. Đánh giá về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### *a) Ưu điểm:*

- Cán bộ quản lý trường mầm non đạt trình độ trên chuẩn cao, đã qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định, sử dụng ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn hiệu quả. Giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao, nhiệt tình, sáng tạo; nhiều giáo viên nắm vững chuyên môn, tham gia nhiều hoạt động do ngành tổ chức.

- Các trường bố trí, phân công đội ngũ CBQL và giáo viên phù hợp chuyên môn, trình độ và năng lực của từng cá nhân. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu, ghi chép đầy đủ nội dung BDTX đảm bảo theo quy định.

- Hàng năm, thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đảm bảo đúng quy trình, lưu hồ sơ đầy đủ. Kết quả đánh giá xếp loại từ khá trở lên đạt tỷ lệ cao.

### *b) Tồn tại:*

- 10/10 trường mầm non thiếu CBQL theo quy định, một số trường thiếu nhân viên y tế, thừa nhân viên văn thư.

- Một số giáo viên mới chưa áp dụng hiệu quả phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức các hoạt động cho trẻ .

## **7. Đánh giá về bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên**

### *a) Ưu điểm:*

Các đơn vị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo các nội dung theo chỉ đạo và tổ chức học, đánh giá hàng năm theo đúng quy trình.

Triển khai tập huấn lại cho CBQL, giáo viên cốt cán đầy đủ, kịp thời các nội dung Sở triển khai. Chỉ đạo các trường tập huấn đại trà đến 100% CBQL và giáo viên trong trường và các nhóm lớp tự thực độc lập trên địa bàn.

### *b) Tồn tại:*

Một số trường xây dựng kế hoạch BDTX và hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng ở các phần chưa cụ thể (một số nội dung chưa sát thực, chưa cụ thể về thời gian, nội dung và biện pháp thực hiện).

Một số giáo viên học, ghi chép còn mang tính đối phó chưa nghiên cứu vận dụng nội dung vào thực tiễn công tác.

Một vài trường bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên hiệu quả chưa cao.

## **8. Đánh giá về thực hiện xã hội hóa giáo dục**

### *a) Ưu điểm:*

- Các trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành về chủ trương mở rộng diện tích đất, xây dựng trường lớp khang trang, đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non.

- Đa số trường mầm non phối hợp tốt với gia đình trong việc huy động trẻ ra lớp duy trì sĩ số, chăm sóc giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tham gia các hoạt động, huy động ngày công lao động, vật liệu từ phụ huynh để cải tạo sân chơi, làm khu vui chơi dân gian ở các điểm trung tâm.

### *b) Tồn tại:*

- Một số phụ huynh người dân tộc thiểu số chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

## **III. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với UBND huyện**

Quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng phòng học, khu hiệu bộ và các phòng chức năng cho các trường mầm non để đảm bảo duy trì, giữ chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ năm tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia và phát triển giáo dục mầm non của huyện.

### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

a) Tham mưu UBND huyện bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý, tuyển dụng nhân viên đủ cho các trường mầm non theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non và Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Chỉ đạo các trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý nhà trường; quản lý và theo dõi tài sản nhà trường đúng quy định.

c) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện duy trì, đạt chuẩn PCGDMNTNT hàng năm.

d) Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, quản lý tài sản; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác kiểm tra nội bộ; thực hiện các chuyên đề của các cơ sở mầm non trong và ngoài công lập trên địa bàn để có biện pháp khắc phục kịp thời.


đ) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và chỉ đạo các trường mầm non tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới tuyển nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

e) Chỉ đạo các trường tham mưu với UBND xã, thị trấn hỗ trợ, đầu tư kinh phí xây dựng, quy hoạch sân vườn, cải tạo vườn rau, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, trồng nhiều cây xanh bóng mát, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Sơn Tây;
- Phòng GDĐT huyện Sơn Tây;
- Sở GDĐT:
  - + Giám đốc (b/cáo);
  - + TTr, KHTC, TCCB, VP;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ngọc Thái**